

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/DS-ST
Ngày: 17-8-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Hoàng Anh.

Ông Vũ Huy Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 48/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2022, về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-DS ngày 13 ngày 7 ngày 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2022/QĐST-DS ngày 29 ngày 7 ngày 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A. Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trương Văn Q, ông Bùi Anh V. Địa chỉ: Tòa nhà H, quận H, Thành phố Hà Nội, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 28 tháng 3 năm 2022). Có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Tuấn V, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn Ao Đầu, xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 8 năm 2021, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng A trình bày:

Ngày 21/01/2021, anh Trần Tuấn V đã ký với Ngân hàng - chi nhánh Đồng Đa, Hợp đồng tín dụng số: 7550815.21 (kèm theo là Điều khoản và điều kiện cấp

tín dụng). Căn cứ Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 7550815(1).21 ngày 21/01/2021, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 285.000.000 đồng. Mục đích vay vốn: Mua 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI theo Hợp đồng mua bán số 35.2101.013, thời hạn vay 96 tháng.

Lãi suất vay: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân bằng 8,9%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3.5%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.1%/năm.

Trả nợ gốc mỗi tháng trả 2.969.000 đồng vào ngày 25 hàng tháng, số còn lại trả vào cuối kì, ngày trả nợ đầu tiên là ngày 25/2/2021. Trả nợ lãi vào ngày 25 hàng tháng theo dư nợ thực tế. Trả phí theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Tài sản bảo đảm 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số khung RLUG6W1DALN060778, số máy G4LALM671026, biển kiểm soát 12A-154.10.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Trần Tuấn V đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng kỳ tháng 02/2021, với số tiền 5.420.536 đồng (gốc là 2.969.000 đồng, lãi là 2.451.536 đồng). Kể từ kỳ tháng 03/2021 trở đi anh Trần Tuấn V không thực hiện thanh toán thêm bất kỳ một khoản nào mặc dù ngân hàng A đã đôn đốc bằng nhiều phương thức như trao đổi qua điện thoại, gặp trực tiếp làm việc, ban hành các thông báo thu hồi nợ theo đúng quy trình nhưng anh Trần Tuấn V không có thiện trí trả nợ và vi phạm điều khoản hợp đồng đã ký hết. Ngày 28/4/2021, Ngân hàng A đã ban hành thông báo xử lý tài sản gửi cho anh Trần Tuấn V; đến ngày 25/6/2021 Ngân hàng A đã thực hiện chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn và áp dụng lãi quá hạn.

Trong quá trình làm việc anh Trần Tuấn V đã bàn giao lại tài sản bảo đảm là xe ô tô Hyundai Grand i10 biển kiểm soát 12A-154.10 cho ngân hàng để thanh lý. Đến ngày 21/07/2021, bán thành công tài sản bảo đảm trên với số tiền là 265.000.000 đồng, sau khi trừ các chi phí xử lý tài sản phát sinh số tiền còn lại là 246.296.667 đồng, số tiền này được trừ toàn bộ vào phần dư nợ gốc.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 17/8/2022, anh Trần Tuấn V còn nợ Ngân hàng A tổng số tiền 54.870.694 đồng, trong đó: Nợ gốc 35.734.333 đồng, lãi trong hạn 7.434.572 đồng, lãi quá hạn 11.701.789 đồng. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc anh Trần Tuấn V phải trả số nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 17/8/2022 như đã nêu trên và yêu cầu anh Trần Tuấn V có trách nhiệm trả tiếp khoản lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 18/8/2022 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Tuấn V đã được thông báo, triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên không có văn bản trình bày ý kiến.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm

nhân dân, Thư ký, các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị: Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự và Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả Ngân hàng A, tổng số tiền 54.870.694 đồng, trong đó: Nợ gốc 35.734.333 đồng; lãi trong hạn 7.434.572 đồng; lãi quá hạn 11.701.789 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng số tiền phải thực hiện nghĩa vụ, hoàn trả nguyên đơn số tiền án phí đã nộp. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn anh Trần Tuấn V. Xét thấy, bị đơn vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Xét thấy, ngày 21/01/2021, Ngân hàng A - chi nhánh Đồng Đa và anh Trần Tuấn V ký Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số: 7550815.21 (Đính kèm Hợp đồng tín dụng là Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng và Ngân hàng A đã giải ngân cho anh Trần Tuấn V số tiền 285.000.000 đồng) là trên cơ sở tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại các Điều 117, 385, 463 của Bộ luật Dân sự. Do đó hợp đồng có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm giao kết và phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa các bên.

[3] Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn chỉ trả nợ được một kỳ vào tháng 02/2021, với số tiền 5.420.536 đồng (gốc 2.969.000 đồng, lãi 2.451.536 đồng), kể từ các kỳ tiếp theo thì vi phạm nghĩa vụ. Do vi phạm hợp đồng tín dụng nên từ ngày 25/6/2021, Ngân hàng A đã áp dụng lãi quá hạn đối với dư nợ gốc theo điểm 4.3 Điều 4 của Điều khoản và Điều kiện cấp tín dụng (Đính kèm Hợp đồng tín dụng) là phù hợp và ngày 21/07/2021, Ngân hàng A đã bán tài sản bảo đảm (xe ô tô Hyundai Grand i10) để thu hồi nợ gốc, sau khi trừ các chi phí còn lại số tiền 246.296.667 đồng được trừ vào nợ gốc, sau khi trừ ông Trần Tuấn V còn nợ Ngân hàng A số tiền gốc 35.734.333 đồng, là có căn cứ.

[4] Tại phiên tòa đại diện của nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn phải thanh toán các khoản tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/8/2022), với tổng số tiền 54.870.694 đồng, trong đó: Nợ gốc 35.734.333 đồng, lãi trong hạn 7.434.572 đồng, lãi quá hạn 11.701.789 đồng, là có căn cứ phù hợp với Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự và Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016, của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, căn cứ Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP

ngày 11/01/2019, của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quyết định của bản án.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.743.000 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 117; Điều 357; Điều 385; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Điều 91; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh Trần Tuấn V có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng A, cụ thể: Nợ gốc 35.734.333 đồng; lãi trong hạn 7.434.572 đồng; lãi quá hạn 11.701.789 đồng. Tổng số tiền phải trả 54.870.694 đồng (năm mươi tư triệu tám trăm bảy mươi nghìn sáu trăm chín mươi tư đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1. Bị đơn anh Trần Tuấn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.743.000 đồng (hai triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

2.2. Trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.180.000 đồng (một triệu một trăm tám mươi nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0004256 ngày 17/5/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Hải Đoàn